



Original Article

The impact of income tax on FDI attraction: International evidence

Tran Manh Ha*

Banking Academy of Vietnam

No. 12, Chua Boc Street, Dong Da District, Hanoi, Vietnam

Received: November 12, 2024

Revised: January 13, 2025; Accepted: February 25, 2025

Abstract: This paper investigates the impact of income tax on attracting foreign direct investment (FDI) in countries with different income levels. Using data from the World Bank, the test results show that income tax has different impacts on FDI depending on the income groups of the countries. In low-income, lower-middle-income, and high-income countries, income tax has a positive impact on FDI. The inverted U-shaped nonlinear relationship between income tax and FDI is also confirmed in these three income groups, suggesting that there is an optimal tax level to maximize investment inflows. These results highlight the importance of appropriate tax policies to attract FDI, especially in the context of macroeconomic factors such as GDP size and unemployment rate also playing important roles. The findings are valuable for policy makers in designing appropriate tax strategies to optimize economic benefits and enhance the country's investment attractiveness.

Keywords: Income tax, FDI, inverted U-shaped nonlinear relationship.

* Corresponding author

E-mail address: hatm@hvn.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i1.466>

Copyright © 2025 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Tác động của thuế thu nhập tới thu hút FDI: Bằng chứng quốc tế

Trần Mạnh Hà*

Học viện Ngân hàng

Số 12, Phố Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 12 tháng 11 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 13 tháng 1 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2025

Tóm tắt: Bài viết này nghiên cứu tác động của thuế thu nhập đối với việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại các quốc gia thuộc các nhóm thu nhập khác nhau. Sử dụng dữ liệu từ Ngân hàng Thế giới, kết quả nghiên cứu cho thấy tác động của thuế thu nhập đến FDI không đồng nhất giữa các nhóm quốc gia. Cụ thể, tại các quốc gia thu nhập thấp, thu nhập trung bình cận thấp và thu nhập cao, thuế thu nhập có tác động tích cực đến FDI. Ngoài ra, kết quả cũng xác nhận mối quan hệ phi tuyến tính hình U ngược giữa thuế thu nhập và FDI trong ba nhóm này, cho thấy tồn tại một mức thuế tối ưu giúp tối đa hóa dòng vốn đầu tư. Những phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách thuế hợp lý trong việc thu hút FDI, đặc biệt khi xem xét tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như quy mô GDP và tỷ lệ thất nghiệp. Kết quả nghiên cứu mang lại giá trị thực tiễn cho các nhà hoạch định chính sách trong việc thiết kế các chiến lược thuế phù hợp nhằm tối ưu hóa lợi ích kinh tế và tăng cường sức hấp dẫn đầu tư của quốc gia.

Từ khóa: Thuế thu nhập, FDI, mối quan hệ U ngược.

1. Mở đầu

Tác động của chính sách thuế thu nhập đối với việc thu hút FDI là một vấn đề phức tạp và có sự khác biệt đáng kể theo khu vực và bối cảnh kinh tế. Tại các quốc gia Đông Nam Á, tiềm năng thu hút FDI qua chính sách ưu đãi thuế dường như đã đạt đến giới hạn, đòi hỏi cần tập trung vào việc cải thiện môi trường thể chế và cơ sở hạ tầng để tăng cường dòng vốn FDI (Bellak và cộng sự, 2010). Trái lại, các nước thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) cho thấy rằng tăng trưởng GDP, lạm phát và quá trình đô thị hóa đóng vai trò lớn hơn so với ưu đãi thuế trong việc thu hút FDI, phản ánh tầm quan trọng của các điều kiện kinh tế vĩ mô rộng lớn hơn (Alharthi và cộng sự, 2024).

Tại Hoa Kỳ, đặc biệt trong thời kỳ Đại suy thoái, các biện pháp kích thích kinh tế như chi tiêu công cho đào tạo việc làm và cải thiện cơ sở

hạ tầng đã được chứng minh là hiệu quả hơn so với ưu đãi thuế trong việc thu hút FDI. Điều này nhấn mạnh vai trò của việc giải quyết bất đối xứng thông tin và việc điều chỉnh chính sách để nhắm đúng mục tiêu (Katitas & Pandya, 2024). Ngược lại, tại các nước đang phát triển, với sự hạn chế trong hỗ trợ phát triển chính thức, FDI đóng vai trò thiết yếu trong tăng trưởng kinh tế, và việc tập trung vào cải cách chính sách chức năng đã chứng tỏ hiệu quả hơn so với các ưu đãi thuế chọn lọc (Wint & Williams, 2002). Ở Châu Phi, việc giảm thuế suất thu nhập doanh nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc gia tăng dòng vốn FDI, không chỉ cho quốc gia chủ nhà mà còn lan tỏa đến các khu vực lân cận, cho thấy sự phối hợp chiến lược trong việc thu hút đầu tư (Boly và cộng sự, 2020). Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp ưu đãi thuế tại Châu Phi vẫn còn hỗn hợp, trong đó các biện pháp như kỳ nghỉ thuế dài và thuế khấu trừ thấp có tác động lớn hơn so với

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: hatm@hvn.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i1.466>

Bản quyền © 2025 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

các biện pháp nhượng thuế thông thường, cho thấy sự cần thiết của việc tái cơ cấu toàn diện chính sách thuế để đạt được mục tiêu phát triển bền vững (Appiah-Kubi và cộng sự, 2021). Tóm lại, mặc dù chính sách thuế có thể ảnh hưởng đến FDI, tác động của chúng phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô và thể chế khác nhau. Việc xác định ngưỡng thuế tối ưu để thúc đẩy FDI là một lĩnh vực cần được nghiên cứu sâu hơn, bao gồm cả các mối quan hệ phi tuyến tính và sự khác biệt giữa các mức thu nhập của các quốc gia.

Nghiên cứu này sử dụng mô hình hồi quy với các phương pháp OLS gộp, hiệu ứng cố định (FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (RE) để kiểm tra tác động của thuế thu nhập đến FDI. Dữ liệu được thu thập từ Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2022), đồng thời các kiểm định như kiểm định Breusch-Pagan và Hausman được áp dụng để xác định mô hình phù hợp nhất. Phương pháp FE được lựa chọn để kiểm soát các yếu tố không quan sát được và cố định theo thời gian, đảm bảo tính chính xác và tin cậy của kết quả phân tích.

Kết quả sơ bộ cho thấy mối quan hệ phi tuyến tính hình U ngược giữa thuế thu nhập và FDI. Cụ thể, ở các quốc gia thu nhập thấp, thu nhập trung bình cận thấp và thu nhập cao, thuế thu nhập có tác động tích cực đến FDI và tác động này chuyển sang tiêu cực rõ rệt khi thuế vượt qua một ngưỡng nhất định (Desai và cộng sự, 2004; Azémar và cộng sự, 2020). Điều này chỉ ra rằng có một mức thuế tối ưu để tối đa hóa dòng vốn đầu tư vào quốc gia.

Nghiên cứu này đóng góp vào tài liệu hiện có bằng cách cung cấp bằng chứng về mối quan hệ phi tuyến tính giữa thuế thu nhập và FDI, với sự phân tích chi tiết theo các nhóm thu nhập. Bài viết làm sáng tỏ vai trò của thuế thu nhập trong việc tối ưu hóa chiến lược thu hút FDI và nhấn mạnh rằng các quốc gia cần có cách tiếp cận linh hoạt trong việc thiết lập chính sách thuế để đảm bảo tính cạnh tranh quốc tế (Becker và cộng sự, 2012). Đây là một góc nhìn mới, bổ sung vào các thảo luận học thuật và cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tác động của thuế thu nhập đối với thu hút đầu FDI thể hiện qua nhiều mặt, với bằng chứng cho thấy cả thuế trực tiếp và gián tiếp đều ảnh

hưởng đáng kể đến dòng vốn FDI. Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã được chứng minh là làm tăng dòng vốn FDI vào các nước chủ nhà và các nước láng giềng, như đã được chứng minh ở các quốc gia Châu Phi, nơi quan sát thấy tính bổ sung chiến lược giữa các dòng vốn FDI khi thuế thu nhập doanh nghiệp được điều chỉnh (Boly và cộng sự, 2020). Tương tự, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cao được phát hiện có tác động giảm tỷ lệ vốn/lao động và tỷ suất lợi nhuận của các chi nhánh doanh nghiệp nước ngoài, cho thấy tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn có thể tăng cường sự hấp dẫn của FDI (Desai và cộng sự, 2004). Tuy nhiên, vai trò của thuế gián tiếp cũng rất quan trọng, vì chúng có thể có tác động tương đương đối với FDI dưới dạng thuế thu nhập, với mức thuế gián tiếp cao hơn dẫn đến giảm tài sản liên kết và sản lượng (Desai và cộng sự, 2004).

Việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu, như một phần của dự án Xói mòn cơ sở và chuyển lợi nhuận của OECD, dự kiến sẽ làm tăng thuế suất hiệu quả ở mức FDI, có khả năng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư. Hơn nữa, cạnh tranh thuế giữa các quốc gia, chịu ảnh hưởng của sự năng động kinh tế của các nước láng giềng, thường dẫn đến tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn để duy trì sự hấp dẫn của FDI, đặc biệt ở các khu vực phát triển (Azémar và cộng sự, 2020). Việc sử dụng chiến lược các thỏa thuận thuế song phương, chẳng hạn như hiệp định giữa Hồng Kông và Trung Quốc đại lục, cũng đã được chứng minh là làm tăng đáng kể dòng vốn FDI bằng cách chuyển hướng đầu tư từ các thiên đường thuế khác (Luo và cộng sự, 2022). Mặc dù ưu đãi thuế là một công cụ phổ biến để thu hút FDI, các ưu đãi chi tiêu của chính phủ theo thời gian thực, chẳng hạn như cơ sở hạ tầng và đào tạo việc làm, đã cho thấy hiệu quả hơn ưu đãi thuế trong một số bối cảnh nhất định, bằng chứng là trong cuộc Đại suy thoái ở Hoa Kỳ (Katitas & Pandya, 2024). Nhìn chung, sự tác động lẫn nhau giữa các hình thức thuế khác nhau và thu hút FDI rất phức tạp, với cả thuế trực tiếp và gián tiếp đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược đầu tư của các doanh nghiệp đa quốc gia.

3. Mô tả số liệu và mô hình

3.1. Mô tả số liệu

a. FDI

Dữ liệu về FDI được sử dụng trong nghiên cứu này là tỷ lệ phần trăm của FDI ròng so với GDP của từng quốc gia. Dữ liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao. FDI được đo lường qua các năm để phản ánh sự thay đổi trong dòng vốn đầu tư vào các quốc gia.

Bảng 1 cung cấp mô tả thống kê các biến liên quan, trong đó FDI có số lượng quan sát là 1.609, với giá trị trung bình là 4,13% và độ lệch chuẩn là 4,37%. Giá trị FDI dao động từ -4,36% đến 23,54%, cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa các quốc gia trong việc thu hút FDI. Dữ liệu FDI giúp nghiên cứu làm rõ tác động của các yếu tố kinh tế và chính sách, đặc biệt là thuế thu nhập, đến khả năng thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế, qua đó hỗ trợ trong việc định hình chiến lược chính sách cho các quốc gia.

b. Thuế thu nhập

Dữ liệu về thuế thu nhập được sử dụng trong nghiên cứu này là tỷ lệ thuế thu nhập so với tổng thuế của từng quốc gia và được thu thập từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới. Loại thuế này bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp và các dạng thuế thu nhập khác ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư quốc tế. Số liệu về thuế thu nhập giúp đánh giá mức độ ảnh hưởng của chính sách thuế đến dòng vốn FDI.

Theo thống kê trong Bảng 1, dữ liệu thuế thu nhập có số lượng quan sát là 1.609, với giá trị trung bình là 15,87% và độ lệch chuẩn là 6,05%. Tỷ lệ thuế dao động từ mức thấp nhất là 4,69% đến mức cao nhất là 38,08%, cho thấy sự khác biệt lớn về chính sách thuế giữa các quốc gia. Những biến động về thuế suất thu nhập này có ý nghĩa quan trọng trong việc hiểu rõ cách các

quốc gia cạnh tranh để thu hút FDI. Nghiên cứu này sẽ làm rõ liệu thuế thu nhập có tác động đáng kể đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp quốc tế hay không, và nếu có, mức độ ảnh hưởng đó như thế nào trong bối cảnh các yếu tố kinh tế và chính sách khác.

3.2. Mô hình nghiên cứu

Dựa vào nghiên cứu của Becker và cộng sự (2012), nhóm tác giả chỉ định mô hình nghiên cứu như sau:

$$FDI_{it} = \beta_0 + \beta_1 Tax_{it} + \beta_2 CONTROL_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

i và t : Lần lượt là quốc gia và năm.

FDI_{it} : Tỷ lệ phần trăm của FDI ròng so với GDP của quốc gia i trong năm t .

Tax_{it} : Tỷ lệ thuế thu nhập so với tổng thuế của quốc gia i trong năm t , đóng vai trò là biến chính để kiểm tra tác động của thuế thu nhập đến FDI.

$CONTROL_{it}$: Tập hợp các biến kiểm soát nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng của các yếu tố khác ngoài thuế thu nhập đến FDI. Các biến kiểm soát bao gồm:

$LnGDP$: Logarit tự nhiên của GDP (tỷ USD) quốc gia i trong năm t , thể hiện quy mô nền kinh tế.

$Inflation$: Tỷ lệ lạm phát của quốc gia i trong năm t (% năm), đo lường sự ổn định kinh tế.

$Carbon$: Phát thải CO₂ tính theo đầu người (% của GNI), thể hiện các yếu tố liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.

$Unemployment$: Tỷ lệ thất nghiệp của quốc gia i trong năm t (% của tổng lực lượng lao động), cho thấy tình hình thị trường lao động.

Mô hình hồi quy được kiểm định với ba phương pháp: hồi quy OLS gộp, hiệu ứng cố định (FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (RE). Việc lựa chọn mô hình thích hợp dựa trên các kiểm định như kiểm định Breusch-Pagan cho hiệu ứng ngẫu nhiên và kiểm định Hausman để so sánh giữa mô hình hiệu ứng cố định và hiệu ứng ngẫu nhiên.

Bảng 1: Thống kê mô tả các biến

	count	mean	sd	min	max
<i>FDI</i>	1.609	4,13	4,37	-4,36	23,54
<i>Tax</i>	1.609	0,16	0,06	0,05	0,38
<i>LnGDP</i>	1.609	3,08	1,92	-0,92	8,54
<i>Inflation</i>	1.609	6,01	5,96	-1,57	35,09
<i>Carbon</i>	1.609	1,72	1,33	0,37	7,36
<i>Unemployment</i>	1.609	8,49	6,29	0,61	26,53

Nguồn: Tác giả.

Tất cả các dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ Ngân hàng Thế giới, đảm bảo tính chính xác và minh bạch. Bảng 1 cho thấy sự đa dạng đáng kể giữa các quốc gia về dòng vốn FDI, thuế thu nhập, quy mô kinh tế (LnGDP), lạm phát, phát thải CO₂ và thất nghiệp. FDI có giá trị trung bình 4,13% với sự chênh lệch lớn (từ -4,36% đến 23,54%), trong khi thuế thu nhập trung bình đạt 16% (dao động từ 5% đến 38%). Các biến kinh tế vĩ mô khác như LnGDP, lạm phát, và thất nghiệp cũng thể hiện sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia, phản ánh sự đa dạng trong chính sách và điều kiện kinh tế. Những số liệu này cung cấp cơ sở quan trọng để phân tích tác động của thuế thu nhập và các yếu tố khác đến khả năng thu hút FDI.

4. Hồi quy kết quả và thảo luận

4.1. Kiểm định và lựa chọn mô hình

Trước khi phân tích chi tiết kết quả hồi quy, các kiểm định được thực hiện để lựa chọn mô hình hồi quy phù hợp nhất giữa hiệu ứng cố định (FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (RE).

- Kiểm định Breusch-Pagan Lagrangian Multiplier (Breusch & Pagan, 1979): Kiểm định này được sử dụng để xác định liệu mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên (RE) có phù hợp hơn so với mô hình hồi quy OLS gộp. Kết quả kiểm định cho thấy giá trị *chibar2* rất cao và có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$), gợi ý rằng mô hình RE phù hợp hơn so với mô hình OLS gộp.

- Kiểm định Hausman (Hausman, 1978): Kiểm định này so sánh sự khác biệt giữa các hệ số hồi quy của mô hình FE và RE để xác định mô hình nào là phù hợp hơn. Kết quả kiểm định Hausman cho thấy giá trị *chi-squared* lớn và có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$), cho thấy sự khác biệt hệ thống giữa các ước lượng của hai mô hình. Điều này dẫn đến việc lựa chọn mô hình FE là mô hình phù hợp nhất cho phân tích, vì nó giúp kiểm soát các yếu tố không quan sát được, cố định theo thời gian.

4.2. Phân tích kết quả hồi quy

Bảng 2 trình bày kết quả hồi quy nhằm kiểm tra mối quan hệ phi tuyến tính giữa thuế thu nhập (*Tax*) và FDI, trong đó có bổ sung biến

Tax_squared để xác định mối quan hệ hình U ngược. Kết quả cho thấy:

Biến *Tax* có hệ số dương (37,69) và đạt mức ý nghĩa thống kê cao ($p < 0,01$), chỉ ra rằng trong phạm vi nhất định, việc tăng thuế thu nhập có thể có tác động tích cực ban đầu lên FDI. Điều này có thể lý giải là do một mức thuế vừa phải có thể cho thấy sự ổn định tài chính và đảm bảo các dịch vụ công, từ đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư quốc tế.

Biến *Tax_squared* có hệ số âm (-48,06) và đạt ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$), điều này xác nhận sự tồn tại của một mối quan hệ phi tuyến tính. Cụ thể, khi thuế thu nhập tăng lên đến một mức nhất định, tác động tích cực ban đầu sẽ giảm dần và chuyển sang tác động tiêu cực. Điều này thể hiện một mối quan hệ hình U ngược giữa thuế thu nhập và FDI.

Mối quan hệ hình U ngược này chỉ ra rằng có một mức thuế tối ưu mà tại đó FDI đạt mức cao nhất. Nếu thuế thu nhập tiếp tục tăng vượt qua ngưỡng này, FDI sẽ giảm do các nhà đầu tư bị ảnh hưởng bởi chi phí cao hơn và lợi nhuận thấp hơn. Điều này phù hợp với lý thuyết kinh tế về hiệu ứng của thuế đối với đầu tư: thuế thấp tạo ra môi trường hấp dẫn cho đầu tư, nhưng thuế quá cao sẽ làm suy giảm khả năng cạnh tranh của quốc gia.

Kết quả từ Bảng 2 hỗ trợ việc các nhà hoạch định chính sách cần xác định và duy trì mức thuế thu nhập hợp lý để tối ưu hóa khả năng thu hút FDI. Nếu mức thuế vượt qua ngưỡng tối ưu, sẽ có nguy cơ làm giảm dòng vốn đầu tư nước ngoài, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và khả năng phát triển dài hạn.

Bảng 2: Kết quả hồi quy kiểm tra quan hệ phi tuyến tính

Biến	(1) FDI
<i>Tax</i>	36,69*** (9,470)
<i>Tax_squared</i>	-48,06** (24,441)
<i>LnGDP</i>	0,86*** (0,166)
<i>Inflation</i>	0,06*** (0,017)
<i>Carbon</i>	-0,04 (0,151)
<i>Unemployment</i>	-0,11**

	(0,043)
Hàng số	-2,32**
	(1,079)
Số quan sát	1.609
Số lượng quốc gia	105
R ²	0,061

Ghi chú: Sai số chuẩn vững trong dấu ngoặc đơn.
 ***p < 0,01, **p < 0,05, *p < 0,1.

Nguồn: Tác giả.

Kết quả hồi quy từ Bảng 3 chỉ ra sự khác biệt đáng kể trong tác động của thuế thu nhập (Tax) đến FDI giữa các nhóm quốc gia với mức thu nhập khác nhau, đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ phi tuyến giữa Tax và FDI ở một số nhóm thu nhập.

- Nhóm thu nhập thấp và trung bình cận thấp: Biến *Tax* có hệ số dương và ý nghĩa thống kê cao, trong khi *Tax_squared* có hệ số âm và cũng đạt ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy mối quan hệ hình U ngược giữa thuế thu nhập và FDI trong hai nhóm này. Thuế suất ban đầu ở mức vừa phải có thể thúc đẩy FDI bằng cách cung cấp nguồn lực để cải thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ công, từ đó tăng niềm tin của nhà đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, khi thuế tăng vượt ngưỡng tối ưu, chi phí gia tăng sẽ làm suy giảm dòng vốn FDI.

Mối quan hệ này phản ánh vai trò quan trọng của thuế thu nhập trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế và hạ tầng, đặc biệt ở các quốc gia có mức

thu nhập thấp, nơi đầu tư quốc tế thường phụ thuộc vào sự ổn định và tiềm năng tăng trưởng của môi trường kinh doanh.

- Nhóm thu nhập cao: Tương tự, biến *Tax* có hệ số dương ban đầu nhưng *Tax_squared* có hệ số âm và đạt ý nghĩa thống kê, khẳng định mối quan hệ phi tuyến hình U ngược. Tuy nhiên, ở các quốc gia thu nhập cao, ngưỡng tối ưu của thuế suất có thể thấp hơn so với các nhóm thu nhập thấp hơn. Điều này cho thấy các nhà đầu tư tại các quốc gia phát triển nhạy cảm hơn với mức thuế cao, do chi phí đầu tư lớn hơn và lợi nhuận kỳ vọng giảm.

Đây là minh chứng cho lý thuyết kinh tế rằng thuế suất cao trong các nền kinh tế phát triển có thể làm giảm sức hấp dẫn đầu tư nếu không đi kèm với các yếu tố bù đắp như ưu đãi phi thuế, môi trường đầu tư minh bạch, và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Nhóm thu nhập trung bình cận cao: Kết quả cho thấy không có mối quan hệ phi tuyến rõ ràng, vì cả *Tax* và *Tax_squared* đều không đạt ý nghĩa thống kê. Điều này có thể giải thích rằng tác động của thuế thu nhập đến FDI trong nhóm này phụ thuộc nhiều hơn vào hiệu quả chi tiêu công, sự ổn định kinh tế và các yếu tố phi thuế như chất lượng thể chế hoặc chính sách điều tiết. Các quốc gia trong nhóm này thường đang chuyển đổi từ một nền kinh tế thu nhập trung bình sang thu nhập cao, nên nhà đầu tư có xu hướng đánh giá toàn diện hơn về các yếu tố khác ngoài thuế.

Bảng 3: Kết quả hồi quy theo nhóm thu nhập

	(1) Thu nhập thấp	(2) Thu nhập trung bình cận thấp	(3) Thu nhập trung bình cận cao	(4) Thu nhập cao
Biến	FDI	FDI	FDI	FDI
<i>Tax</i>	1,35*** (0,480)	0,32*** (0,108)	0,04 (0,212)	2,92** (1,442)
<i>Tax_square</i> <i>d</i>	-263,53* (157,087)	-44,93* (26,774)	54,90 (57,561)	-830,98** (325,017)
<i>LnGDP</i>	-0,13 (0,668)	0,57** (0,232)	1,51*** (0,270)	-1,42 (1,499)
<i>Inflation</i>	-0,01 (0,041)	0,06** (0,026)	0,11*** (0,027)	0,15 (0,166)
<i>Carbon</i>	-1,83** (0,751)	-0,41** (0,207)	0,67*** (0,230)	0,70 (1,434)
<i>Unemployment</i>	0,09 (0,178)	-0,24*** (0,084)	-0,10* (0,056)	-0,47** (0,225)
Hàng số	-5,38 (3,292)	0,19 (1,439)	-3,81* (2,138)	-7,44 (18,607)

Số quan sát	185	641	688	95
R ²	0,121	0,067	0,116	0,181
Số lượng quốc gia N	16	43	37	9

Ghi chú: Sai số chuẩn vững trong dấu ngoặc đơn. ***p < 0,01; **p < 0,05; *p < 0,1.

Nguồn: Tác giả.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích tác động của thuế thu nhập đối với việc thu hút FDI tại các quốc gia có mức thu nhập khác nhau, sử dụng dữ liệu từ Ngân hàng Thế giới và các phương pháp hồi quy tiên tiến. Kết quả cho thấy thuế thu nhập có tác động phi tuyến tính đến FDI, với mỗi quan hệ hình U ngược được xác định. Ở các quốc gia thu nhập thấp, thu nhập trung bình cận thấp và thu nhập cao, thuế thu nhập có tác động tích cực đến FDI, nhưng khi mức thu nhập tăng lên, tác động của thuế thu nhập trở nên tiêu cực. Điều này phản ánh rằng có một mức thuế tối ưu, vượt qua ngưỡng này, khả năng thu hút FDI giảm dần. Kết quả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế chính sách thuế linh hoạt theo mức thu nhập quốc gia: Ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình cận thấp, chính sách thuế vừa phải kết hợp với đầu tư vào cơ sở hạ tầng có thể tối đa hóa lợi ích từ FDI. Các quốc gia thu nhập cao cần tránh vượt ngưỡng thuế tối ưu để duy trì sức cạnh tranh đầu tư, đồng thời bổ sung các chính sách phi thuế nhằm giảm thiểu gánh nặng chi phí. Nhóm thu nhập trung bình cận cao nên tập trung cải thiện hiệu quả chi tiêu công và môi trường kinh doanh để bù đắp sự thiếu rõ ràng trong tác động phi tuyến của thuế.

Tài liệu tham khảo

Alharthi, M., Islam, M. M., Alamoudi, H., & Murad, M. W. (2024). Determinants that attract and discourage foreign direct investment in GCC countries: Do macroeconomic and environmental factors matter? *PLOS ONE*, *19*(2), e0298129. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0298129>

Appiah-Kubi, S. N. K., Malec, K., Phiri, J., Maitah, M., Gebeltová, Z., Smutka, L., Blazek, V., Maitah, K., &

Sirohi, J. (2021). Impact of tax incentives on foreign direct investment: Evidence from Africa. *Sustainability*, *13*(15), 8661. <https://doi.org/10.3390/su13158661>

Azémar, C., Desbordes, R., & Wooton, I. (2020). Is international tax competition only about taxes? A market-based perspective. *Journal of Comparative Economics*, *48*(4), 891-912. <https://doi.org/10.1016/j.jce.2020.05.002>

Becker, J., Fuest, C., & Riedel, N. (2012). Corporate tax effects on the quality and quantity of FDI. *European Economic Review*, *56*(8), 1495-1511. <https://doi.org/10.1016/j.eurocorev.2012.07.001>

Bellak, C., Leibrecht, M., & Liebensteiner, M. (2010). Attracting foreign direct investment: The public policy scope for South East European countries. *Eastern Journal of European Studies*, *1*(2), 37-53.

Boly, A., Coulibaly, S., & Kéré, E. N. (2020). Tax policy, foreign direct investment and spillover effects in Africa 1. *Journal of African Economies*, *29*(3), 306-331. <https://doi.org/10.1093/jae/ejz032>

Desai, M. A., Foley, C. F., & Hines, J. R. (2004). Foreign direct investment in a world of multiple taxes. *Journal of Public Economics*, *88*(12), 2727-2744. <https://doi.org/10.1016/j.jpubeco.2003.08.004>

Drapkin, I. M. (2020). The influence of taxes on inflows and outflows of foreign direct investment. *Journal of Tax Reform*, *6*(3), 244-255. <https://doi.org/10.15826/jtr.2020.6.3.084>

Katitas, A., & Pandya, S. (2024). Investment incentives attract foreign direct investment: Evidence from the great recession. *Public Choice*, *200*(1-2), 323-345. <https://doi.org/10.1007/s11127-024-01158-0>

Luo, C., Luo, Q., & Zeng, S. (2022). Bilateral tax agreement and FDI inflows: Evidence from Hong Kong investment in the Mainland China. *China Economic Review*, *73*, 101788. <https://doi.org/10.1016/j.chieco.2022.101788>

Wint, A. G., & Williams, D. A. (2002). Attracting FDI to developing countries: A changing role for government? *International Journal of Public Sector Management*, *15*(5), 361-374. <https://doi.org/10.1108/09513550210435719>